

Số: /TB-THPTKT

Kon Tum, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Công khai thu, chi tài chính năm từ 01/01/2025 đến 30/6/2025

Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1/Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học

2/Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

. 3/ Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định

TT		Nội dung	Số tiền (đ)	Ghi chú
<u>A</u>	<u>Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học</u>			
	1	Thu học phí : Thực hiện công văn số 1783/SGDĐT-KHTC ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thu, quản lý, sử dụng, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025;	30.000đ/ HS/1 tháng	Năm học 2024-2025 thu 9 tháng
	2	Thu học dạy tăng cường :từ ngày 14 tháng 02 năm 2025 nhà trường không tổ chức dạy tăng cường theo thông tư 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo	không	
		Thời gian từ ngày 14/02/2025 trở về trước , Thu học dạy tăng cường	7.500đ/tiết	thu theo số tiết /đợt
	3	Thu trông giữ xe HS năm học 2024-2025; xe máy 18.000đ/xe/T x 9T , xe đạp 8.000đ/xe/T x 9T	xe máy 18.000đ/xe/T , xe đạp 8.000đ/xe/T	Căn cứ Nghị Quyết số 22/NQ-HĐND ngày 09/07/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI, phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum
	4	Thu VPP kiểm tra định kỳ năm học 2024-2025	100.000đ/ năm học	
	5	Thu tiền công tác vệ sinh khu vệ sinh dành cho HS năm học 2024-2025	10.000đ/ tháng x 9/ năm học	
<u>B</u>	<u>Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.</u>			

	1	Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025, thực hiện theo nNghị định 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của chính phủ	Miễn 9 HS, Giảm 5HS, Hỗ trợ CPHT 13 HS
	2	Chính sách hưởng chính sách theo khoản 1, Điều 2 của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP (Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà)	số học sinh được hưởng hỗ trợ là: 01 học sinh
	3	Số lượng học sinh được hưởng chính sách theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ, năm học 2024-2025;	01 HS ; 936.000đ/tháng X 12 tháng ; học đủ 9 tháng/ năm học
		Số lượng học sinh được hưởng chính sách theo Nghị định số: 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài, năm học 2024-2025	01 HS ; 1.872.000đ/tháng X 9 tháng ; 1.000.000 đồng/người/năm học
C		Tình hình tài chính năm tài chính năm 2025 (01/01/2025 đến 30/6/2025)g như sau :	
I		Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước	
	1	Kinh phí cấp	24.303.000.000
	1.1	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên	23.079.000.000
	1.2	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi chính sách an sinh giáo dục (theo NĐ 116/2016-NĐ-CP; NĐ 81/2021/NĐ-CP)	82.000.000
	1.3	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thưởng theo NĐ 73/2024-NĐ-CP	1.142.000.000
	2	Đã thực hiện chi	11.048.740.093
	2.1	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên	11.004.060.093
	2.2	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi chính sách an sinh giáo dục (theo NĐ 116/2016-NĐ-CP; NĐ 81/2021/NĐ-CP)	44.680.000
	2.3	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thưởng theo NĐ 73/2024-NĐ-CP	0
	3	Dự toán còn lại KBNN	13.254.259.907
	3.1	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên	12.074.939.907
	3.2	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi chính sách an sinh giáo dục (theo NĐ 116/2016-NĐ-CP; NĐ 81/2021/NĐ-CP)	37.320.000
	3.3	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thưởng theo NĐ 73/2024-NĐ-CP	1.142.000.000

II		Nguồn kinh phí thu học phí		
	1	Tổng thu năm học 2024-2025	376.101.000	
	2	Đã thực hiện chi	321.621.262	
	3	Kinh phí còn lại KBNN	54.479.738	
II		Nguồn kinh phí thu dạy tăng cường (Thời gian dạy trước 14/02/2025 theo TT số 29/TT-BGD)		
	1	Số dư đầu tháng 1/2025	37.187.583	
	2	Tổng thu năm 2025	900.377.000	
	3	Đã thực hiện chi	861.903.630	
	4	Kinh phí còn lại KBNN	75.660.953	
III		Nguồn kinh phí thu trông giữ xe học sinh năm học 2024-2025		
	1	Số dư đầu tháng 1/2025	5.876.000	
	2	Tổng thu năm học 2024-2025	119.968.000	
	3	Đã thực hiện chi	107.971.350	
	4	Kinh phí còn lại KBNN	17.872.650	

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
-Thực hiện công khai
- Lưu: KT, VT.

Nguyễn Hải Nam

#REF!

